

Số: 01/2020/QĐST- DS

QV, ngày 19 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QĐ

Địa chỉ: 28C, 28D phố BT, phường HB, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân T, chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP QĐ.

Ủy quyền lại cho ông Lê Thanh T, sinh năm 1991

Chức vụ: Trưởng nhóm khách hàng cá nhân

- **Bị đơn:** Anh Chu Thanh H, sinh năm 1979

Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn L, xã ĐV, huyện QV, tỉnh BN

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Chu Thanh H và chị Nguyễn Thị TH có trách nhiệm trả nợ ngân hàng TMCP QĐ số nợ gốc là 53.800.000đ (*Năm mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng*); Nợ lãi tạm tính đến ngày 11/3/2020, gồm: Nợ lãi trong hạn: 2.470.133đ; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 21.785.248đ; Phạt chậm trả lãi: 984.860đ. Tổng số tiền anh H, chị TH phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP QĐ (tạm tính đến ngày 11/3/2020) là 79.040.241đ (*Bảy mươi chín triệu không trăm bốn mươi nghìn hai trăm bốn mươi một đồng*).

Kể từ ngày 12/3/2020 anh H, chị TH còn phải chịu lãi suất đối với số tiền gốc cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 393/15/HĐTD/114 – 11 ngày 28/5/2015 được lập tại Ngân hàng TMCP QĐ – chi nhánh BN.

Trường hợp anh H, chị TH không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án nơi có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 282/HĐTC/114-11 ngày 28/5/2015 giữa Ngân hàng TMCP QĐ với anh Chu Thanh H và chị Nguyễn Thị TH được lập tại Ngân hàng TMCP QĐ – chi nhánh BN đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải VAN, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại SPARK, chỗ ngồi 02, sản xuất năm 2015, số máy 8S3151120251, số khung 754EFH927198, Biển số đăng ký 99D – 003.95, màu sơn: Ghi, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 008878 mang tên chủ sử dụng là Chu Thanh H; Nơi đăng ký thường trú: Lầy, ĐV, QV, BN để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp đối với tài sản thế chấp khi anh H, chị TH thanh toán hết nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán tiền nợ với ngân hàng, anh H, chị TH vẫn phải có trách nhiệm trả nợ các khoản nợ còn lại với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Về án phí: Anh Chu Thanh H và chị Nguyễn Thị TH tự nguyện nộp 1.976.000đ án phí DSST.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP QĐ số tiền 1.778.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000872 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án huyện QV, tỉnh BN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện QV;
- Chi cục THA huyện QV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Liên**